

Số: 415 /QĐ-CDCT

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định mức thu học phí năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Quyết định số 1927/QĐ-BCT, ngày 05/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công Thương miền Trung;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-CDCT, ngày 06/8/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công Thương miền Trung về việc điều chỉnh mức thu học phí học sinh sinh viên từ năm học 2024-2025 đến năm học 2027-2028;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu học phí năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

1.1. Mức thu học phí theo từng ngành

TT	Nhóm ngành, nghề	Ngành/ngành đào tạo	Mức thu (đồng/ tháng)
			TC, CD
1	Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh	- Kế toán - Quản trị kinh doanh - Kinh doanh thương mại - Thiết kế đồ họa	1.365.000
2	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	- Công nghệ thông tin - Truyền thông và mạng máy tính - Công nghệ ô tô - Công nghệ kỹ thuật cơ khí - Hàn - Cắt gọt kim loại - Công nghệ chế tạo máy - Điện công nghiệp - Điện tử công nghiệp - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí - Công nghệ cơ điện tử	1.645.000

		- Công nghệ điều khiển và tự động hóa - Lắp đặt bảo trì hệ thống năng lượng tái tạo - Công nghệ kỹ thuật trắc địa - Công nghệ kỹ thuật địa chất - Công nghệ kỹ thuật hóa học - Công nghệ thực phẩm - Công nghệ kỹ thuật môi trường	
3	Dịch vụ, du lịch và môi trường	- Quản lý đất đai - Hướng dẫn du lịch - Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Quản trị khách sạn - Công nghệ may - Kỹ thuật chế biến món ăn - Chăm sóc sắc đẹp	1.645.000

1.2. Mức thu học phí theo nhóm ngành thu theo niên chế

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	TC, CD (đồng/tháng)
1	Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh	1.365.000
2	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	1.645.000
3	Dịch vụ, du lịch và môi trường	1.645.000

1.3. Mức học phí theo tín chỉ

Mức học phí thu theo tín chỉ được xác định cụ thể như sau:

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	TC, CD (đồng/tín chỉ)
1	Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh	410.000
2	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	495.000
3	Dịch vụ, du lịch và môi trường	495.000

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực và triển khai thực hiện trong năm học 2025-2026.

Điều 3. Trường phòng Quản lý đào tạo, Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh và Quan hệ doanh nghiệp, các đơn vị có liên quan và học sinh sinh viên toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT. NTA.



Nguyễn Thị Kim Ngọc